

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày: 07-06-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Trường Chinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Phan Quốc Tiến**.
- Ông **Nguyễn Anh Tuấn**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Kim Xoa** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/HSST-QĐ ngày 25/5/2023 đối với bị cáo:

* Bị cáo: **Nguyễn Văn P** - sinh năm 1974 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: **Áp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông **Nguyễn Văn C** và bà **Ngô Thị T**; Vợ tên **Cao Thị T1** (đã chết); Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo là: Bà **Võ Thị Mỹ T2** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ**.

* Người bị hại: Bà **Cao Thị T1** - sinh năm 1980 (đã chết);

* Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh **Nguyễn Văn T3** - sinh năm 1999; **Nguyễn Thị Ngọc T4** - sinh năm 2006; **Nguyễn Thị Thùy T5** - sinh năm 1998; cùng địa chỉ: **Áp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp** (tất cả đều có mặt tại phiên tòa)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Lê Hoàng P1** - sinh năm 2001; Địa chỉ: **Ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu** (vắng mặt).

- Anh **Nguyễn Minh Q** - sinh năm 2004; Địa chỉ: **Ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang** (vắng mặt).

- Chị **Đặng Thị Phượng L** - sinh năm 1985; địa chỉ: **Ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang** (vắng mặt).

* *Người làm chứng:*

- Anh **Lê Phước T6** - sinh năm 1975; địa chỉ: **Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** (vắng mặt).

- Anh **Nguyễn Thành L1** - sinh năm 1968; địa chỉ: **Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** (vắng mặt).

- Anh **Trần Văn H** - sinh năm 1972; địa chỉ: **Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo **Nguyễn Văn P** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 01/6/2022 **Nguyễn Văn P** điều khiển xe mô tô biển số 66P1- 834.52 (trong máu có nồng độ cồn 115,9mg/100ml máu) chở vợ là **Cao Thị T1** và cháu nội tên **Nguyễn Tân T7**, sinh năm 2020 chạy từ **chợ P3 đi Quốc lộ C**, thuộc địa phận **ấp A, xã P, huyện C**. Khi ra đến **Quốc lộ C N** cho xe chuyển hướng từ lề trái sang lề phải theo hướng đi chuyển (hướng **thành phố C đi huyện T**) do đi không đúng phần đường đã đụng vào xe mô tô biển số 68G1- 867.15 do **Lê Hoàng P1** điều khiển chở **Nguyễn Minh Q** ngồi phía sau đang lưu thông theo hướng ngược lại làm cho người và xe té ngã xuống đường. Hậu quả **Cao Thị T1** bị thương tích nặng được đưa đến **Bệnh viện Đ** điều trị, sau đó chuyển lên **Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố H** đến ngày 03/6/2022 tử vong, **Nguyễn Văn P** bị thương tích nặng được điều trị tại **Bệnh viện Đ**, riêng **Lê Hoàng P1**, **Nguyễn Minh Q**, **Nguyễn Tân T7** bị thương tích nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 507 ngày 17/6/2022 của **Phòng K Công an tỉnh Đ** kết luận nguyên nhân tử vong của **Cao Thị T1**: Bị chấn thương vùng đầu, bụng đã được phẫu thuật cầm máu trong ổ bụng ngày thứ 2. Nhưng do chấn thương vùng đầu quá nặng, gây dập và xuất huyết não, màng não là nguyên nhân dẫn đến tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 20 giờ 30 phút ngày 01/06/2022 xác định như sau: Hiện trường được xác định xảy ra vào lúc 19 giờ ngày 01/6/2022 tại KM 47+ 580 **Quốc lộ C, ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường có chiều rộng 11,20 mét, được trải nhựa phẳng, mật độ phương tiện lưu thông bình thường, ban đêm có đèn chiếu sáng.

Lấy cột Km H6/472 bên trái hướng đi của xe mô tô hai bánh biển số 68G1- 867.15 làm điểm mốc cố định trong vụ tai nạn giao thông.

Lấy mép đường bên phải đường đi của xe mô tô hai bánh biển số 68G1-867.15 làm lẽ chuẩn, tất cả các số đo được tính bằng mét và kéo vào lẽ chuẩn.

Nhận định vùng va chạm có kích thước 0,5 x 0,5, tâm vùng va chạm đo vào lẽ chuẩn là 3.90 mét.

Tại bản kết luận giám định số 719 ngày 22/8/2022 của **Phòng K Công an tỉnh Đ** kết luận:

1. Hệ thống dấu vết gãy, vỡ, trầy, xước, cong từ trước về sau ở cụm đèn chiếu sáng phía trước, côn tay bên trái, giảm xóc trước bên trái, bên trái chắn bùn bánh trước, lốc máy bên trái, cần sang số của xe mô tô biển số 68G1- 867.15 là phù hợp với hệ thống dấu vết gãy, vỡ, trầy xước, cong từ trước về sau ở ốp nhựa đầu xe bên trái, cụm đèn chiếu sáng phía trước, giảm xóc trước bên trái, lốc máy bên trái, gác chân trước bên trái, thanh chống đứng của xe mô tô biển số 66P1-867.52.

2. Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 68G1- 867.15 với xe mô tô biển số 66P1- 834.52 trên mặt đường là phía trước đầu vết cày (ký hiệu số 3), thuộc phần đường bên phải theo hướng **thành phố H đi thành phố C**.

Từ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông là do Bị cáo **Nguyễn Văn P** điều khiển xe mô tô đi không đúng làn đường (đã phạm vào khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ) để xảy ra tai nạn giao thông gây hậu quả làm nạn nhân **Cao Thị T1** tử vong.

Cơ quan điều tra tạm giữ của **Nguyễn Văn P**: Xe ô tô biển số 66P1- 834.52 (xe do **Trần Ngọc H1** đứng tên chủ sở hữu chưa làm thủ tục sang tên); Giấy phép lái xe hạng A1 số 870037027271 mang tên **Nguyễn Văn P**; của **Lê Hoàng P1** xe mô tô biển số 68G1- 867.15 (xe do bà **Đặng Thị P2** Liên mẹ ruột của **Nguyễn Minh Q** đứng tên chủ sở hữu); Giấy chứng minh nhân dân số 372092473 mang tên **Nguyễn Minh Q**.

Quá trình điều tra, **Nguyễn Văn T3** là đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo **Nguyễn Văn P** bồi thường chi phí điều trị, tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác, đồng thời làm đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **P**. Tuy nhiên, bị cáo **P** tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại. Riêng **Lê Hoàng P1**, **Nguyễn Minh Q** không yêu cầu Bị cáo **P** bồi thường chi phí điều trị thương tích, đồng thời từ chối giám định không yêu cầu xử lý hình sự đối với **Nguyễn Văn P**.

Đối với xe ô tô biển số 68G1- 867.15 do bà **Đặng Thị Phụng L** đứng tên chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả lại cho bà **L** xong, sau khi nhận lại tài sản bà **L** không yêu cầu Bị cáo **P** bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô trên.

Đối với xe mô tô biển số 66P1-834.52 bị cáo **P** mua lại của **Trần Ngọc H1** nhưng chưa làm thủ tục sang tên, hiện nay **H1** đã chết, qua làm việc với ông **Trần Văn H** là cha ruột của **H1** xác nhận **H1** đã bán chiếc xe trên nên không có yêu cầu xem xét giải quyết.

Đối với giấy chứng minh nhân dân số 372092473 mang tên **Nguyễn Minh Q** Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho **Q** xong.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSHCL ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn P** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn P** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** với mức án 03 năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo một xe mô tô biển số 66P1-834.52 và một giấy phép lái xe hạng A1 số 870037027271 mang tên **Nguyễn Văn P**.

* Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, người bào chữa còn đề nghị xem xét các tình tiết về nhân thân của bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp lỗi vô ý, đồng thời người bị hại trong vụ án này là vợ của bị cáo nên cũng đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần của bị cáo, sau khi xảy ra tai nạn thì hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo đã lâm vào tình trạng hết sức khó khăn, đã được chính quyền địa phương xác nhận gia đình thuộc diện cận nghèo; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

* Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thống nhất với phát biểu của người bào chữa và không tranh luận gì với quan điểm luận tội của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Những người đại diện hợp pháp của bị hại đều không tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát **huyện C**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đã vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Nguyễn Văn P** đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 10/CT-VKSHCL ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Chính bị cáo đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô mang biển số 66P1-834.52 chở vợ là **Cao Thị T1** và cháu nội là **Nguyễn Tân T7** trên **đường Q** (khu vực **chợ P3**) thuộc địa phận **ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** khi trong người có nồng độ cồn và đã điều khiển xe không đúng phần đường của mình nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 68G1-867.15 do **Lê Hoàng P1** điều khiển chở **Nguyễn Minh Q** đi theo chiều ngược lại vào khoảng 19 giờ ngày 01/6/2022, hậu quả làm Cao Thị Thu tử vong ngày 03/6/2022; đối với **Nguyễn Tân T7, Lê Hoàng P1** và **Nguyễn Minh Q** bị thương tích nhẹ.

[4] Theo kết luận giám định pháp y về tử thi của **phòng K Công an tỉnh Đ** thì bà **Cao Thị T1** tử vong do chấn thương vùng đầu gây dập và xuất huyết não, màng não.

[5] Xét hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn P**, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo thực hiện hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ đã không chấp hành đúng quy định về đảm bảo an toàn giao thông như điều khiển xe ngược chiều và trong tình trạng có nồng độ cồn trong cơ thể nên đã gây ra tai nạn giao thông dẫn đến thiệt hại về tính mạng cho người bị hại, đây cũng là nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn giao thông như đã nêu trên.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tâm lý người dân khi tham gia giao thông, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành một công dân có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[8] Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Văn P** đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra thì bị cáo đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại; về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu; hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn được địa phương xác nhận là hộ cận nghèo; ngoài ra còn được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[11] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng cùng với nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cho bị cáo rèn luyện, sửa chữa để trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả xong, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[13] Về xử lý vật chứng: Đối với một xe mô tô biển số 66P1-834.52 và một giấy phép lái xe hạng A1 số 870037027271 mang tên **Nguyễn Văn P** là tài sản cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Tuy nhiên do bị cáo thuộc trường hợp hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh và người bào chữa cho bị cáo về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn P** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 03 (ba) năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 07/06/2023).

- Giao bị cáo **Nguyễn Văn P** cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh **Đồng Tháp** để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh **Đồng Tháp** trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì phải thực hiện theo quy định tại **Điều 92** Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo **Nguyễn Văn P** một xe mô tô biển số 66P1-834.52 và một giấy phép lái xe hạng A1 số 870037027271 mang tên **Nguyễn Văn P**.

(Vật chứng đang được Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự quản lý)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo **Nguyễn Văn P** không phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm do thuộc trường hợp hộ cận nghèo nên được miễn.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS&HHTTP;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Trường Chinh